

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày 28/6/2022

*V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN, TỈNH HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Thương;

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Văn Hạnh và ông Phạm Minh Đức;

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Hà Đăng Việt - Thư ký viên Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên;

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên tòa:** Bà Đào Ngọc Dung - Kiểm sát viên;

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 32/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25/02/2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/6/2022 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị Hà Thị Yến N, sinh năm 1997 (*Vắng mặt*);

HKTT: Số nhà \*\*, đường PNL, Phường QT, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: Số \*\* đường PH, phường HC, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

**Bị đơn:** Anh Vũ Huy H, sinh năm 1996 (*Vắng mặt*);

HKTT: Số nhà \*\*, đường PNL, Phường QT, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

Địa chỉ: Ngõ \*\*, đường ĐG, phường MK, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Cháu Vũ Nhật H1, sinh ngày 26/01/2020, hiện chị N đang nuôi dưỡng.

Người đại diện hợp pháp cho cháu H1: Anh Vũ Huy H và chị Hà Thị Yến N - Là bố, mẹ đẻ.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Hà Thị Yến N trình bày:* Chị và anh H tự quen biết nhau qua mạng Internet. Sau khoảng 1 năm quen biết, tìm hiểu thì từ đầu năm 2019 chị và anh H về chung sống với nhau như vợ chồng tại gia đình anh H ở TP Hưng Yên. Đến tháng 11/2019 chị và anh H được hai bên gia đình tổ chức đám cưới. Ngày 21/01/2021 chị và anh H mới ra UBND phường QT đăng ký kết hôn và đã được UBND phường đăng ký, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03.

Trong thời chung sống, chị và anh H phát sinh rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về nếp sống, về kinh tế, về cách dạy con và về quan hệ bạn bè vì anh H tính nết gia trưởng, mọi thứ phải theo ý của anh H và gia đình anh H. Đã nhiều lần chị và anh H mâu thuẫn căng thẳng, đánh cãi nhau.

Mâu thuẫn vợ chồng hai bên gia đình có biết, nhưng gia đình anh H không động viên theo hướng đoàn tụ mà theo hướng chia cắt tình cảm vợ chồng. Từ tháng 7/2021 chị đi thuê nhà trọ để ra ở riêng, từ đó chị và anh H sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị và anh H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Chị và anh H có 01 con chung là cháu Vũ Nhật H1, sinh ngày 26/01/2020, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*Tại đơn đề nghị, biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Vũ Huy H trình bày:*

Quá trình quen biết, tìm hiểu; thời gian về chung sống, thời gian tổ chức đám cưới, thời gian đăng ký kết hôn giữa anh và chị N như chị N trình bày với Tòa án là đúng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/3/2022 anh H trình bày:

- Sau khi kết hôn anh và chị N có cuộc sống gia đình bình thường. Ngày 27/7/2021 cả hai vợ chồng bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hưng Yên bắt để điều tra liên quan đến hành vi đánh bạc trên mạng. Chị N bị bắt giam 03 ngày thì được tại ngoại còn anh bị bắt giam gần 5 tháng mới được tại ngoại. Khi về nhà thì anh được gia đình cho biết chị N đã bỏ đi từ tháng 10/2021. Sau khi biết chị N bỏ đi, anh có liên lạc qua điện thoại cũng như đã gặp chị N ở ngoài đường, anh động viên chị N về đoàn tụ nhưng chị N không về. Anh xác định giữa anh và chị N có nhiều bất đồng trong cuộc sống, trong sinh hoạt và trong cách dạy con là đúng và đã nhiều lần vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, đánh cãi nhau. Nay chị N làm đơn xin ly hôn anh, anh cũng nhất trí ly hôn.

- Anh và chị N có 01 con chung là cháu Vũ Nhật H1, sinh ngày 26/01/2020. Anh đồng ý để chị N tiếp tục nuôi con chung, anh không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 31/3/2022 anh H trình bày: Anh vẫn nhất trí ly hôn, nhưng về con chung và tài sản anh thay đổi quan điểm, cụ thể:

- Anh xác định cháu Vũ Nhật H1 không phải là con chung của anh và chị N. Anh khẳng định điều này vì trong thời gian chung sống như vợ chồng với chị N, anh nghi ngờ chị N không chung thủy nên tháng 12/2021 anh đã bí mật đi làm giám định ADN giữa anh và cháu H1 và Cơ quan giám định đã kết luận anh và cháu H1 không có quan hệ huyết thống. Nay anh đề nghị Tòa án xác định anh không phải là bố đẻ của cháu Vũ Nhật H1.

- Anh xác định trong thời gian chung sống như vợ chồng cũng như thời trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp, anh và chị N có tạo dựng được tài sản chung là số tiền 700.000.000 đồng gửi tiết kiệm vào tháng 6/2021 tại Ngân hàng Quân đội thông qua ứng dụng trên điện thoại di động, tài khoản số 6888810091997, đứng tên chị N. Nay anh đề nghị Tòa án xác định và phân chia tài sản chung của anh và chị N là số tiền 700.000.000 đồng nêu trên theo quy định của pháp luật.

*Kết quả xác minh tại UBND phường QT:* UBND phường QT xác định thủ tục khai sinh đối với công dân Vũ Nhật H1, sinh ngày 26/01/2020 (được sinh tra trước khi anh H và chị N đăng ký kết hôn) đúng quy định của pháp luật. UBND phường cung cấp bản sao hồ sơ đăng ký khai sinh số 29, ngày 08/02/2021 đối với công dân Vũ Nhật H1.

Ngày 31/3/2022 Tòa án đã phát hành và giao cho anh H Thông báo số 95/2022/TB-TA, ngày 31/3/2022 “V/v làm đơn yêu cầu và nộp tài liệu chứng cứ”. Anh H đã được Tòa án giải thích về quyền, nghĩa vụ của bị đơn đối với yêu cầu phản tố, nhưng giai đoạn chuẩn bị xét xử anh H không nộp cho Tòa án “Đơn yêu cầu Tòa án xác định cháu Vũ Nhật H1 không phải là con đẻ” và “Đơn yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng” bằng văn bản.

Giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến tham gia phiên họp, hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên, bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử từ khi Tòa án thụ lý và tại phiên tòa sơ thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 88 của Luật Hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N và giải quyết theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Yến N được ly hôn anh Vũ Huy H.

- Về con chung: Xác định cháu Vũ Nhật H1, sinh ngày 26/01/2020 là con chung của chị N và anh H.

+ Giao cho chị N tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H1. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Anh H có đề nghị Tòa án xác định cháu H1 không phải con của anh và chị N, nhưng anh H không làm đơn yêu cầu, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn có yêu cầu phản tố nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản; anh H có đề nghị phân chia tài sản nhưng không làm đơn yêu cầu, không thực hiện quyền, nghĩa vụ của bị đơn có yêu cầu phản tố nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hà Thị Yến N có đơn khởi kiện xin ly hôn đối với anh Vũ Huy H và xin được nuôi con chung, đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; anh H có HKTT tại Số nhà \*\*, đường PNL, Phường QT, TP Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên; hiện đang cư trú tại ngõ \*\*, đường ĐG, phường MK, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn (chị N), bị đơn (anh H) đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt nguyên, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

*[2.1] Về quan hệ hôn nhân:*

Chị N và anh H chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2019, nhưng đến ngày 21/01/2021 chị N và anh H mới ra UBND phường QT đăng ký kết hôn và đã được UBND phường đăng ký, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 03. Như vậy anh H và chị N có quan hệ hôn nhân hợp pháp từ ngày 21/01/2021. Nay chị N làm đơn xin ly hôn anh H sẽ được xem xét, giải quyết theo thủ tục chung.

Qua lời khai của chị N và anh H thì có đủ căn cứ xác định trong thời gian chị N và anh H chung sống như vợ chồng cũng như trong thời kỳ hôn nhân hợp pháp, giữa chị N và anh H đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, bất đồng trong nếp sống, sinh hoạt, cách dạy con và kinh tế; từ tháng 7/2021 đến nay vợ chồng sống ly thân, không còn quan tâm gì đến nhau nữa.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, chị N xin ly hôn anh H, anh H cũng nhất trí ly hôn nên cần chấp nhận sự tự nguyện ly hôn này, theo đó giải quyết cho chị N và anh H được ly hôn để các bên sớm ổn định cuộc sống.

*[2.2] Về con chung:*

Chị N xác định cháu Vũ Nhật H1, sinh ngày 26/01/2020 là con chung của vợ chồng, nhưng anh H xác định cháu H1 không phải là con chung. Nội dung này HĐXX thấy: Cháu Vũ Nhật H1 được sinh ra trong thời gian chị N và anh H chung sống với nhau như vợ chồng. Đến ngày 08/02/2021 chị N và anh H đi đăng ký khai sinh và thừa nhận bằng văn bản cháu H1 là con chung nên đã được UBND phường QT cấp Giấy khai sinh số 29 cho cháu H1 theo đúng quy định. Anh H phủ nhận

cháu H1 không phải là con đẻ, nhưng không nộp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cũng như không làm đơn phản tố theo quy định để Tòa xem xét. Căn cứ vào kết quả xác minh tại UBND phường QT và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ thì có đủ căn cứ xác định cháu Vũ Nhật H1, sinh ngày 26/01/2020 là con chung của chị N và anh H theo quy định tại Điều 88 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Ly hôn, chị N xin được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H1 cho đến khi đủ 18 tuổi. Xét thấy cháu H1 còn nhỏ, chưa đủ 36 tháng tuổi, hiện đang ở ổn định với chị N nên cần chấp nhận nguyện vọng này, theo đó giao cháu Vũ Nhật H1 cho chị N chăm sóc, nuôi dưỡng; anh H có quyền thăm nom, chăm sóc con chung là phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị N được nuôi con chung, không yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét.

Anh H đề nghị Tòa án xác định cháu H1 không phải là con chung của anh và chị N. Tuy nhiên anh H không làm đơn phản tố theo Thông báo số 95/2022/TB-TA, ngày 31/3/2022 nên HĐXX không xem xét, giải quyết yêu cầu này. Sau này anh H đề nghị thì sẽ được thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

*[2.3] Về tài sản:*

Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Anh H xác định giữa anh và chị N có tài sản chung là số tiền 700.000 đồng gửi tiết kiệm tại Ngân hàng quân đội đứng tên chị N, nhưng không nộp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh nên HĐXX không xem xét, giải quyết về tài sản.

Anh H đề nghị Tòa án phân chia tài sản chung. Tuy nhiên anh H không làm đơn phản tố theo Thông báo số 95/2022/TB-TA, ngày 31/3/2022 nên HĐXX không xem xét, giải quyết yêu cầu này. Sau này anh H đề nghị thì sẽ được thụ lý, giải quyết bằng vụ án khác.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị Yến N phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 điều 51; các Điều 56, 57, 81, 82, 83, 88 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Yến N.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Yến N được ly hôn anh Vũ Huy H.

2. Về con chung: Chị N và anh H có 01 con chung là cháu Vũ Nhật H1, sinh ngày 26/01/2020, hiện đang do chị N nuôi dưỡng.

Giao cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Nhật H1, cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Anh H không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

*Vì quyền lợi của con chung, chị N và anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung; yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung; yêu cầu hạn chế quyền thăm nom, chăm sóc con chung sau khi ly hôn.*

3. Về tài sản: Không xem xét, giải quyết.

4. Không xem xét, giải quyết yêu cầu của anh H về việc xác định cháu Vũ Nhật H1, sinh ngày 26/01/2020 không phải là con chung của anh H và chị N; yêu cầu phân chia tài sản chung là số tiền 700.000.000 đồng gửi tiết kiệm tại Ngân hàng quân đội đứng tên chị N. Sau này anh H đề nghị thì sẽ được Tòa án thụ lý, giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Chị Hà Thị Yến N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu số 0001139 ngày 25/02/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hưng Yên. Chị N đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Hưng Yên;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Hưng Yên;
- UBND phường QT (ĐKKH số 03, ngày 21/01/2021);
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Thương**